

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I – Đề số 3**Môn: Tiếng Việt - Lớp 5****Bộ sách Cánh diều****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết giữa học kì I của chương trình sách giáo khoa Tiếng Việt 5 – Cánh diều.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Tiếng Việt.

A. Kiểm tra đọc**I. Đọc thành tiếng**

GV cho học sinh đọc một đoạn trong các bài tập đọc và trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc theo quy định.

II. Đọc thầm văn bản sau:**Quà tặng của chim non**

Chú chim bay thong thả, chấp chới lúc cao lúc thấp không một chút sợ hãi, như muốn rủ tôi cùng đi; vừa mỉm cười thích thú, tôi vừa chạy theo. Cánh chim cứ xập xòe phía trước, ngay sát gần tôi, lúc ẩn lúc hiện, cứ như một cậu bé dẫn đường tinh nghịch. Vui chân, mãi theo bóng chim, không ngờ tôi vào rừng lúc nào không rõ.

Trước mặt tôi, một cây sồi cao lớn phủ đầy lá đỏ. Một làn gió rì rào chạy qua, những chiếc lá rập rình lay động như những đốm lửa bập bùng cháy. Tôi rẽ lá, nhẹ nhàng men theo một lạch nước để đến cạnh cây sồi. Tôi ngắt một chiếc lá sồi đỏ thắm thả xuống dòng nước. Chiếc lá vừa chạm mặt nước, lập tức một chú nhái bén tí xíu như đã phục sẵn từ bao giờ nhảy phóc lên ngồi chễm chệ trên đó. Chiếc lá thoáng tròn trĩnh, chú nhái bén loay hoay cố giữ thăng bằng rồi chiếc thuyền đỏ thắm lặng lẽ xuôi dòng.

Trên các cành cây xung quanh tôi cơ man là chim. Chúng kêu líu ríu đủ thứ giọng. Tôi đưa tay lên miệng bắt đầu trỏ tài bắt chước tiếng chim hót. Tôi vừa bắt chước, nhiều con bay đến đậu gần tôi hơn. Thế là chúng bắt đầu hót. Hàng chục loại âm thanh lanh lốt vang lên. Không gian đầy tiếng chim ngân nga, dường như gió thổi cũng dịu đi, những chiếc lá rơi cũng nhẹ hơn, lơ lửng lâu hơn. Loang loáng trong các lùm cây, những cánh chim màu sắc sỡ đan đi đan lại... Đâu đó vẳng lại tiếng hót thơ đại của chú chim non của tôi, cao lắm, xa lắm nhưng tôi vẫn nghe rất rõ.

(Theo Trần Hoài Dương)

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Cậu bé gặp những cảnh vật gì khi đi cùng chú chim non?

- A. Cây sòi, làn gió, đóm lửa, lạch nước, chiếc thuyền, chú nhái bén.
- B. Cây sòi, làn gió, lá sòi, lạch nước, chú nhái bén lái thuyền lá sòi.
- C. Cây sòi lá đỏ, làn gió, lạch nước, chú nhái bén, đàn chim hót.
- D. Cây sòi lá đỏ, đóm lửa, lạch nước, chú nhái bén, chiếc thuyền.

Câu 2. Những từ ngữ nào trong bài miêu tả âm thanh của tiếng chim hót?

- A. Lúu rúu, ngân nga, vang vọng, hót đủ thứ giọng.
- B. Kêu lúu rúu, hót, ngân nga, vang vọng.
- C. Lúu rúu, lãnh lót, ngân nga, thơ đại.
- D. Lúu rúu, lãnh lót, ngân nga, vang vọng.

Câu 3. Món quà chính mà chú chim non tặng chú bé là món quà gì?

- A. Một cuộc đi chơi đầy lí thú.
- B. Một bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp.
- C. Bản nhạc rừng đầy tiếng chim ngân nga.
- D. Một chuyến vào rừng đầy bổ ích.

Câu 4. Từ in đậm trong dòng nào dưới đây được dùng với nghĩa chuyển?

- A. Một làn gió rì rào **chạy** qua.
- B. Chú chim **bay** thong thả, chấp chới lúc cao lúc thấp
- C. Chú nhái bén **nhảy** phóc lên lái thuyền lá sòi.
- D. Những chiếc lá rập rình lay động như những đóm lửa bập bùng **cháy**.

Câu 5. Dòng nào dưới đây có chứa từ đồng âm?

- A. Rừng đầy tiếng chim ngân nga./ Tiếng lành đồn xa.
- B. Chim kêu lúu rúu đủ thứ giọng./ Giọng cô dịu dàng, âu yếm.
- C. Cậu bé dẫn đường tinh nghịch./ Chè thiếu đường nên không ngọt.
- D. Những chiếc lá rơi cũng nhẹ hơn./ Mưa rơi tí tách.

Câu 6. Dãy từ nào dưới đây gồm các từ đồng nghĩa với từ “kêu” trong câu “Chúng kêu lúu rúu đủ thứ giọng.”?

- A. Rên, la, hét, gọi, cười, đùa, hót.
- B. Gọi, la, hét, hót, gào.
- C. Rên, la, hét, gọi, cười.
- D. Gọi, la, hét, mắng, nhại.

Câu 7. Em hãy đặt 1 câu có sử dụng biện pháp nhân hóa.

.....

.....

.....

B. Kiểm tra viết

Đề bài: Em hãy viết bài văn nêu cảm nghĩ của em về một nhân vật trong tác phẩm mà em đã học.



1. C	2. B	3. D	4. A	5.C	6.B
------	------	------	------	-----	-----

A. Kiểm tra đọc**I. Đọc thành tiếng****II. Đọc thầm văn bản sau:**

Câu 1. Cậu bé gặp những cảnh vật gì khi đi cùng chú chim non?

- A. Cây sồi, làn gió, đóm lửa, lạch nước, chiếc thuyền, chú nhái bén.
- B. Cây sồi, làn gió, lá sồi, lạch nước, chú nhái bén lái thuyền lá sồi.
- C. Cây sồi lá đỏ, làn gió, lạch nước, chú nhái bén, đàn chim hót.
- D. Cây sồi lá đỏ, đóm lửa, lạch nước, chú nhái bén, chiếc thuyền.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung bài đọc hiểu, đọc và tìm ý.

Lời giải chi tiết:

Cậu bé gặp những cảnh vật khi đi cùng chú chim non là: cây sồi lá đỏ, làn gió, lạch nước, chú nhái bén, đàn chim hót.

Đáp án C.

Câu 2. Những từ ngữ nào trong bài miêu tả âm thanh của tiếng chim hót?

- A. Lú rú, ngân nga, vang vọng, hót đủ thứ giọng.
- B. Kêu lú rú, hót, ngân nga, vang vọng.
- C. Lú rú, lãnh lót, ngân nga, thơ đại.
- D. Lú rú, lãnh lót, ngân nga, vang vọng.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung bài đọc hiểu, đọc và tìm ý.

Lời giải chi tiết:

Những từ ngữ miêu tả âm thanh của tiếng chim hót là: kêu lú rú, hót, ngân nga, vang vọng.

Đáp án B.

Câu 3. Món quà chính mà chú chim non tặng chú bé là món quà gì?

- A. Một cuộc đi chơi đầy lí thú.
- B. Một bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp.
- C. Bản nhạc rừng đầy tiếng chim ngân nga.
- D. Một chuyến vào rừng đầy bổ ích.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài đọc hiểu, đọc và tìm ý.

Lời giải chi tiết:

Món quà chính mà chú chim non tặng chú bé là một chuyến vào rừng đầy bổ ích.

Đáp án D.

Câu 4. Từ in đậm trong dòng nào dưới đây được dùng với nghĩa chuyển?

- A. Một làn gió rì rào **chạy** qua.
- B. Chú chim **bay** thong thả, chấp chới lúc cao lúc thấp
- C. Chú nhái bén **nhảy** phóc lên lái thuyền lá sồi.
- D. Những chiếc lá rập rình lay động như những đóm lửa bập bùng **cháy**.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Từ đa nghĩa.

Lời giải chi tiết:

Từ "chạy" trong câu "Một làn gió rì rào chạy qua." được dùng với nghĩa chuyển. Nghĩa gốc của "chạy" chỉ hành động di chuyển của con người hoặc con vật, nhưng ở đây, nó được sử dụng để mô tả hành động của gió, gợi lên hình ảnh gió thổi nhẹ nhàng và êm ái, mang lại cảm giác về sự sống động và tự nhiên.

Đáp án A.

Câu 5. Dòng nào dưới đây có chứa từ đồng âm?

- A. Rừng đầy tiếng chim ngân nga./ Tiếng lành đồn xa.
- B. Chim kêu líu ríu đủ thứ giọng./ Giọng cô dịu dàng, âu yếm.
- C. Cậu bé dẫn đường tinh nghịch./ Chè thiếu đường nên không ngọt.
- D. Những chiếc lá rơi cũng nhẹ hơn./ Mưa rơi tí tách.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Từ đồng âm.

Lời giải chi tiết:

Từ "đường" trong câu C có hai nghĩa khác nhau rõ rệt: một là con đường, hai là đường (vị ngọt) nên đây là hai từ đồng âm.

Đáp án C.

Câu 6. Dãy từ nào dưới đây gồm các từ đồng nghĩa với từ “kêu” trong câu “Chúng kêu líu ríu đủ thứ giọng.”?

- A. Rên, la, hét, gọi, cười, đùa, hót.
- B. Gọi, la, hét, hót, gào.
- C. Rên, la, hét, gọi, cười.
- D. Gọi, la, hét, mắng, nhại.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung bài Từ đồng nghĩa.

Lời giải chi tiết:

Các từ đồng nghĩa với từ “kêu” là: gọi, la, hét, hót, gào.

Đáp án B.

Câu 7. Em hãy đặt 1 câu có sử dụng biện pháp nhân hóa.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào kiến thức của bản thân và trả lời.

Lời giải chi tiết:

- Ông mặt trời mỉm cười tỏa những tia nắng ấm áp xuống vạn vật.

B. Kiểm tra viết**Phương pháp giải:**

Phân tích, tổng hợp.

Lời giải chi tiết:

Trong câu chuyện "Những Hạt Thóc Giống", cậu bé Chôm đã để lại cho em nhiều cảm xúc và suy nghĩ sâu sắc. Chôm là một nhân vật đặc biệt, không chỉ vì hoàn cảnh mồ côi của cậu mà còn vì những phẩm chất tốt đẹp mà cậu thể hiện trong câu chuyện.

Khi nghe về việc phát thóc giống từ nhà vua, em cảm thấy Chôm thật dũng cảm. Dù là một cậu bé mồ côi, không có sự hỗ trợ của gia đình, cậu vẫn nhận thóc và chăm sóc nó với tất cả tâm huyết. Tuy nhiên, khi đến vụ thu hoạch, thóc không nảy mầm. Đứng trước tình huống khó khăn, nhiều người có thể sẽ tìm cách che giấu sự thật hoặc làm giả, nhưng Chôm thì không. Cậu đã dũng cảm quỳ trước nhà vua để thú nhận rằng mình không làm cho thóc nảy mầm. Điều này cho thấy sự trung thực và can đảm của cậu, một đức tính rất quý giá trong cuộc sống.

Khi mọi người sợ sệt trước lời thú tội của Chôm, em cảm nhận được sự tôn trọng mà nhà vua dành cho cậu. Thay vì trừng phạt, nhà vua đã hỏi rõ sự thật và nhận ra rằng những người khác đều không trung thực. Thế nhưng, Chôm đã dũng cảm đứng lên, chấp nhận sự thật dù biết sẽ gặp khó khăn. Cuối cùng, khi nhà vua quyết định truyền ngôi cho Chôm, em cảm thấy rất vui mừng. Điều này không chỉ là phần thưởng cho sự trung thực mà còn là một thông điệp sâu sắc rằng đức tính tốt đẹp sẽ được đền đáp xứng đáng. Chôm từ một cậu bé mồ côi đã trở thành một vị vua hiền minh, điều này cho thấy rằng mọi người đều có thể đạt được điều lớn lao nếu biết sống chân thật và có lòng dũng cảm.

Em cảm thấy Chôm là một tấm gương sáng cho tất cả chúng ta. Câu chuyện đã truyền tải một thông điệp rằng: dù trong hoàn cảnh nào, việc sống trung thực và dũng cảm là điều rất quan trọng. Qua nhân vật Chôm, em học được rằng không chỉ cần thành công mà còn phải sống đúng với lương tâm và đạo đức. Hy vọng rằng, mỗi chúng em đều có thể học hỏi từ Chôm để trở thành những người trung thực và dũng cảm trong cuộc sống của mình.